

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

tranh chấp về cấp dưỡng cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy K, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ 13, ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Trọng M, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 13, ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 8 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy K trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy K với anh Hà Trọng M chung sống năm 2018, có tổ chức lễ cưới. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 55 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước cấp ngày 26 tháng 11 năm 2018. Hôn nhân tự nguyện.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Về sau, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không thể nói chuyện được với nhau, không còn tình cảm dành cho nhau, hai bên đã không chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị K và anh M có 01 con chung là Hà Thị Kiều L, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2019. Con chung hiện đang chung sống với anh M tại tổ 13, ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay. Từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay thì khoảng 15 ngày chị K thăm con 1 lần, có mua đồ dùng cá nhân cho con. Hiện chị K đang ở trọ, đi làm tại Bệnh viện P, thu nhập mỗi tháng 10.000.000 đồng, nếu tăng ca thì lương được 12.000.000 đồng. Chị K đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Khi ly hôn, chị K yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Hà Trọng M trình bày: thống nhất như trình bày của nguyên đơn về mối quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn chung sống từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Do đó, chị K yêu cầu ly hôn anh M đồng ý.

Về con chung: thống nhất như lời trình bày của chị K về con chung. Con chung hiện đang chung sống với anh M tại tổ 13, ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, anh M có công việc chính là thợ điện, thu nhập mỗi tháng từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, ngoài ra anh M còn 01 cửa hàng bán gạo thu nhập mỗi tháng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, anh M đang ở chung nhà với bố mẹ. Khi ly hôn anh M yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu chị K cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày 06 tháng 10 năm 2022, Công chức Tư pháp xã T, huyện B cung cấp như sau: Chị Lê Thị Thúy K và anh Hà Trọng M là vợ chồng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng chị K, anh M địa phương không xác định được. Mặt khác, là việc riêng trong gia đình, không yêu cầu địa phương, tổ chức, đoàn thể can thiệp để giải quyết mâu thuẫn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy K giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng. Chị K bổ sung ý kiến: nếu Tòa án giao con cho chị K nuôi dưỡng thì chị K sẽ thay đổi công việc để có thời gian chăm sóc cho con.

Bị đơn anh Hà Trọng M giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng, bổ sung thêm như sau: con chung từ khi sinh ra cho đến

nay đều ở chung với anh M và anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Chị K làm công việc tại phòng khám phải thường xuyên trực, ít có thời gian chăm sóc con. Cháu L đã quen với điều kiện sống, môi trường sống và sự chăm sóc của anh M nên anh M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 của BLTTDS. Việc xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều 95 đến Điều 98 của BLTTDS. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại các Điều 196, 196 của BLTTDS. Thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 203 của BLTTDS.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn tuân theo quy định tại các Điều 70, 71 của BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh M, quá trình sống chung có mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, hiện cả hai đã ly thân. Về con chung: cháu L đã hơn 36 tháng tuổi, được anh M chăm sóc nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay, đã quen với điều kiện, môi trường sống. Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị K và anh M; về con chung: giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: không tranh chấp, không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Hà Trọng M có nơi cư trú tại ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Thị Thúy K khởi kiện anh Hà Trọng M, yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng cho con do đó quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng cho con.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân của chị Lê Thị Thúy K và anh Hà Trọng M là hôn nhân hợp pháp. Chị K yêu cầu ly hôn anh M do vợ chồng mâu thuẫn kéo dài và không thể hàn gắn. Xét thấy, Lê Thị Thúy K và anh Hà Trọng M không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không còn cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Anh M đồng ý ly hôn với chị K. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị Thúy K và anh Hà Trọng M có 01 con chung là cháu Hà Thị Kiều L, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2019. Con chung hiện đang chung sống với anh M tại tổ 13, ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Chị K và anh M đều yêu cầu được nuôi con chung. Chị K đã ra ngoài và ở nhà trọ từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay nên không trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Xét, cháu L hiện được 39 tháng tuổi, cháu L đã được anh M chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi cháu được sinh ra cho đến nay, đã được chăm sóc trong điều kiện tốt và đã quen với điều kiện, môi trường sống, anh M có nơi ở, việc làm, thu nhập ổn định đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục con. Xét quyền lợi về mọi mặt của cháu L, Hội đồng xét xử xét, giao cháu L cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh M không yêu cầu chị K cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thúy K và anh Hà Trọng M không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Từ các phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thúy K là có cơ sở chấp nhận một phần.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

[3.1] Về việc tuân theo pháp luật tố tụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Thúy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thúy K đối với bị đơn anh Hà Trọng M về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy K và anh Hà Trọng M.

Về nuôi con chung: giao cháu Hà Thị Kiều L, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2019 cho Hà Trọng M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lê Thị Thúy K không phải cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thúy K và anh Hà Trọng M không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không giải quyết.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thúy K đối với bị đơn anh Hà Trọng M về việc tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thúy K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009359 ngày 04 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết